

The graphic features a large, stylized 'H' shape in blue and yellow. Inside the 'H', there is a cartoon illustration of two men in orange overalls and hats, standing on a green patch of ground with various power tools like chainsaws and blowers. The background of the 'H' is a bright yellow sun. To the left of the 'H', the text 'HUAYANG' is written in large, bold, yellow letters. Below it, in Chinese, is '華陽品牌化油器' and '服務小型內燃機世界'. Below that, in English, is 'Huayang carburetor, the key partner for small gasoline engines.' At the bottom left, there are five small icons of different engine types. At the bottom right, the contact information is listed: 'WhatsApp: +8613918076585' and 'WeChat No: huayang-carburetor'. In the top right corner, the slogan 'Your Demand = Our Pursuit' is written in a cursive font, accompanied by two small orange birds.

HUAYANG

華陽品牌化油器
服務小型內燃機世界

Huayang carburetor,
the key partner for
small gasoline engines.

WhatsApp: +8613918076585
WeChat No: huayang-carburetor

Your Demand = Our Pursuit

TẠI SAO CHỌN CHÚNG TÔI?

1、Bề dày lịch sử

Là một trong những nhà sản xuất hàng đầu với truyền thống lâu đời tại Trung Quốc, chúng tôi chuyên sản xuất bộ chế hòa khí HUAYANG - một trong những dòng sản phẩm phổ biến nhất, dành cho toàn bộ dòng máy công cụ chạy xăng ngoài trời từ máy cưa xích, máy thổi lá, máy cắt cỏ, máy phát cỏ đến các thiết bị xây dựng.

2、Uy tín chất lượng

Khách hàng của chúng tôi chủ yếu là các nhà sản xuất lớn chuyên về máy cưa xích và máy phát cỏ. Sản phẩm của chúng tôi thường được họ lắp đặt trên các dòng máy cao cấp, được xem như giải pháp nâng cấp toàn diện cho thiết bị. Nhận định này ngày càng được thị trường phụ tùng sau bán hàng tại nhiều quốc gia và khu vực trên thế giới, bao gồm Trung Quốc, công nhận.

3、Đam mê chất lượng và hiệu năng

Đối với các thương hiệu toàn cầu uy tín như Stihl, Husqvarna, Echo/Shindaiwa và Oleo-Mac cùng các thiết bị làm vườn - nông nghiệp chạy xăng cầm tay của họ, chúng tôi luôn chú trọng đến hiệu suất và chất lượng bộ chế hòa khí sau khi lắp đặt lên sản phẩm, thay vì chỉ đảm bảo khả năng tương thích cơ bản. Để làm được điều này, chúng tôi đã nỗ lực thu thập đa dạng mẫu mã từ các thương hiệu trên nhằm đảm bảo độ tin cậy tuyệt đối của sản phẩm ngay khi xuất xưởng.

4、Trách nhiệm xã hội

Chúng tôi đề cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong các khía cạnh như bảo vệ môi trường và phúc lợi nhân viên. Toàn bộ quy trình sản xuất đều vượt qua các đánh giá bảo vệ môi trường nghiêm ngặt, đồng thời tuân thủ chặt chẽ luật lao động để đảm bảo quyền lợi và sức khỏe người lao động.



WHY CHOOSE US?

1、A long history

As one leading manufacturer with a long history in China, we produce one of the most popular carburetor --- HUAYANG carburetor, for A Full Line Of Gasoline Outdoor Power Tools from Chainsaws, Blowers, Grass Trimmers, Brush-cutters, to Construction Tools.

2、A good reputation

Our customers are mainly concentrated among major manufacturers that produce chainsaws and brush cutters. Our products are usually installed by them in high-quality models and are regarded as an option to upgrade the overall grade of the machines. And this perception has gradually been recognized by the aftermarket in various countries and regions around the world, including China.

3、The pursuit of quality and performance

For some brands that enjoy a good reputation globally, such as Stihl, Husqvarna, Echo/Shindaiwa and Oleo-Mac, as well as various handheld gasoline-powered agricultural and garden tools produced by them, we emphasize the performance and quality status of the carburetors we produce after they are installed on the tools of the above brands, rather than simply understanding that it's okay as long as they can be installed and briefly tested. To this end, we have spared no effort to collect many models of the above brands to ensure that the performance and quality of our carburetors are reliable after leaving the factory.

4、Social responsibility

We emphasize the social responsibilities that enterprises should undertake, which involve aspects such as environmental protection and the well-being of employees at the same time. During the process of manufacturing products, we have passed strict environmental protection assessments and have always complied with labor laws and regulations to safeguard the welfare and physical health of our employees.

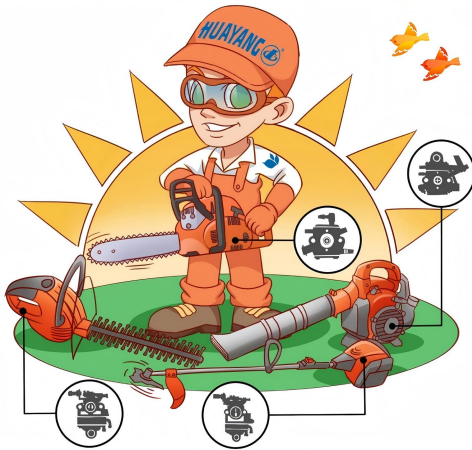
Table of Contents | MỤC LỤC

Updated to Nov. 07th, 2025

Cập nhật đến ngày 07 tháng 11 năm 2025

HUAYANG Carburetors For most of Chinese popular and OEM brands BỘ CHẾ HÒA KHÍ HUAYANG - LỰA CHỌN CHO CÁC THƯƠNG HIỆU PHỔ BIẾN VÀ THƯƠNG HIỆU GỐC (OEM) TẠI TRUNG QUỐC	1-4	Pages Trang
HUAYANG Carburetors for Stihl BỘ CHẾ HÒA KHÍ HUAYANG DÀNH CHO MÁY CỬA STIHL		5-13 Pages Trang
HUAYANG Carburetors for Husqvarna BỘ CHẾ HÒA KHÍ HUAYANG DÀNH CHO MÁY CỬA HUSQVARNA		14-20 Pages Trang
HUAYANG Carburetors for ECHO Shindaiwa BỘ CHẾ HÒA KHÍ HUAYANG DÀNH CHO MÁY CỬA ECHO Shindaiwa	 	21-30 Pages Trang
HUAYANG Carburetors for Oleo-Mac efco BỘ CHẾ HÒA KHÍ HUAYANG DÀNH CHO MÁY CỬA Oleo-Mac efco	 	31-37 Pages Trang
HUAYANG Carburetors for DOLMAR Makita BỘ CHẾ HÒA KHÍ HUAYANG DÀNH CHO MÁY CỬA DOLMAR Makita	 	38-41 Pages Trang
HUAYANG Carburetors For ZENOAH(RedMax),HONDA,Kawasaki,HOMELITE etc. BỘ CHẾ HÒA KHÍ HUAYANG DÀNH CHO MÁY CỬA ZENOAH(RedMax) , HONDA, Kawasaki, HOMELITE etc.	      etc.	42-49 Pages Trang


Hot Sale

HUAYANG Carburetors For most of Chinese OEM and OEM brands

Bộ chế hòa khí HUAYANG Cho hầu hết các thương hiệu OBM
và OEM Trung Quốc



HUAYANG Carburetors For most of Chinese OBM and OEM brands

Bộ chế hòa khí HUAYANG Cho hầu hết các thương hiệu OBM và OEM Trung Quốc

Order / Số seri	Related power brands / Các thương hiệu điện máy liên quan	Engine model / Mẫu động cơ	Carburetor model number / Số hiệu mẫu bộ chế hòa khí	Progress of development / Tiến độ phát triển	Product images / Hình ảnh sản phẩm	Notes / Ghi chú	Minimum order / Đơn hàng tối thiểu
1	For most of Chinese domestic and OEM brands / Dành cho hầu hết các thương hiệu nội địa Trung Quốc và thương hiệu OEM	25cc One-handed gasoline chainsaw / Máy cưa xích xăng một tay	MP-305	Complete / Đã hoàn thành			100
2	For most of Chinese domestic and OEM brands / Dành cho hầu hết các thương hiệu nội địa Trung Quốc và thương hiệu OEM	38cc Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-125	Complete / Đã hoàn thành		With Plastic Lever / Cánh quay bằng nhựa	100
3	For most of Chinese domestic and OEM brands / Dành cho hầu hết các thương hiệu nội địa Trung Quốc và thương hiệu OEM	38cc Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-163	Complete / Đã hoàn thành		With Metal Lever / Cánh quay bằng kim loại	100
4	For most of Chinese domestic and OEM brands / Dành cho hầu hết các thương hiệu nội địa Trung Quốc và thương hiệu OEM	40cc Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-132D	Complete / Đã hoàn thành			100
5	For most of Chinese domestic and OEM brands / Dành cho hầu hết các thương hiệu nội địa Trung Quốc và thương hiệu OEM	45/52/58cc Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-132	Complete / Đã hoàn thành		With Two Pipes and Regular Lever / Ống dầu kép, cánh quay phân động thông thường	100

6	For most of Chinese domestic and OEM brands / Dành cho hầu hết các thương hiệu nội địa Trung Quốc và thương hiệu OEM	45/52/58cc Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-122	Complete / Đã hoàn thành		With Two Pipes and Easy Start Lever / Ống dầu kép, cánh quay liên động kiểu dễ khởi động	100
7	For most of Chinese domestic and OEM brands / Dành cho hầu hết các thương hiệu nội địa Trung Quốc và thương hiệu OEM	45/52/58cc Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-133	Complete / Đã hoàn thành		With Three Pipes and Easy Start Lever / Ống dầu ba, cánh quay liên động kiểu dễ khởi động	100
8	For most of Chinese domestic and OEM brands / Dành cho hầu hết các thương hiệu nội địa Trung Quốc và thương hiệu OEM	60cc Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-418	Complete / Đã hoàn thành			100
9	For most of Chinese domestic and OEM brands / Dành cho hầu hết các thương hiệu nội địa Trung Quốc và thương hiệu OEM	139/140 Gasoline Brush Cutters and Grass Trimmers / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-119	Complete / Đã hoàn thành			100
10	For most of Chinese domestic and OEM brands / Dành cho hầu hết các thương hiệu nội địa Trung Quốc và thương hiệu OEM	32/34/36F TU26 Gasoline Brush Cutters and Grass Trimmers / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-103	Complete / Đã hoàn thành			100
11	For most of Chinese domestic and OEM brands / Dành cho hầu hết các thương hiệu nội địa Trung Quốc và thương hiệu OEM	40-5/44-5 CG430/520 WALB WYJ (42CC) H/MAR Gasoline Brush Cutters and Grass Trimmers / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-102	Complete / Đã hoàn thành			100

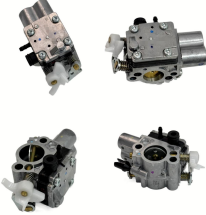
12	For most of Chinese domestic and OEM brands / Dành cho hầu hết các thương hiệu nội địa Trung Quốc và thương hiệu OEM	32/34/36F TU26 Gasoline Brush Cutters and Grass Trimmers / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-203	Complete / Đã hoàn thành		Brass Edition / Phiên bản đặc biệt bằng đồng đỏ	100
13	For most of Chinese domestic and OEM brands / Dành cho hầu hết các thương hiệu nội địa Trung Quốc và thương hiệu OEM	40-5/44-5 CG430/520 WALB WYJ (42CC) H/MAR Gasoline Brush Cutters and Grass Trimmers / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-202	Complete / Đã hoàn thành		Brass Edition / Phiên bản đặc biệt bằng đồng đỏ	100

HUAYANG Carburetors for Stihl
BỘ CHẾ HÒA KHÍ HUAYANG DÀNH CHO MÁY CỬA
Stihl



HUAYANG Carburetors for STIHL

BỘ CHẾ HÒA KHÍ HUAYANG DÀNH CHO MÁY CỬA Stihl

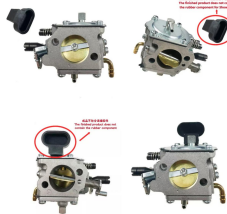
Order / Số seri	Related power brands / Các thương hiệu điện máy liên quan	Engine model / Mẫu động cơ	Carburetor model number / Số hiệu mẫu bộ chế hòa khí	Progress of development / Tiến độ phát triển	Product images / Hình ảnh sản phẩm	Notes / Ghi chú	Minimum order / Đơn hàng tối thiểu
1	STIHL® Stihl	017 018 MS170/180 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-146	Complete / Đã hoàn thành		WT-325	100
2	STIHL® Stihl	MS171 MS181 MS201 MS211 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-180	Complete / Đã hoàn thành		CIQ-S57	100
3	STIHL® Stihl	MS171 MS181 MS201 MS211 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	Not yet determined / Chưa đặt tên	To be developed further / Đang chờ phát triển			
4	STIHL® Stihl	MS162 MS172 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-313	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng			100
5	STIHL® Stihl	MS182 MS212 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-314	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng			100
6	STIHL® Stihl	MS200 MS200T Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-310	Complete / Đã hoàn thành		CIQ-S210	100

7	STIHL® Stihl	023/025/MS230/250 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-250	Complete / Đã hoàn thành		Walbro WT-286	100
8	STIHL® Stihl	023/025/MS230/250 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-306	Complete / Đã hoàn thành		ZAMA CIQ-S76D	100
9	STIHL® Stihl	024/026/MS240//MS260 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-238	Complete / Đã hoàn thành			100
10	STIHL® Stihl		MP-239	Complete / Đã hoàn thành			100
11	STIHL® Stihl	FS160/220/280 FR220 Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MP-204	Complete / Đã hoàn thành		C15-51 C1S-S3D WT-223	100
12	STIHL® Stihl	FS 48/52/56/62/66/81/86/ 88/106 FR 106 Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MP-205	Complete / Đã hoàn thành		WT-45 WT-45-1 WT-45A	100
13	STIHL® Stihl	FS50/51/60/61/65/80/85/ 90/96 Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MP-235	Complete / Đã hoàn thành		WT-38B	100

14	STIHL® Stihl	FS120 FS200 FS250 FS300 FS350 BT120 BT121 Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MP-303	Complete / Đã hoàn thành		C1Q-S51 C1Q-S82 C1Q-S83 PN# 4134 120 0651; 4134 120 0603; 4134 120 0652.	100
15	STIHL® Stihl	FS230 Gasoline Brush Cutter / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MPA-230	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		4151 120 0600	100
16	STIHL® Stihl	FS235 FR235 FS235-R Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MPA-235	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		4151 120 0602	100
17	STIHL® Stihl	FS120 FS200 FS250 FS300 FS350 Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MP-315	Complete / Đã hoàn thành		PN# 4134 120 0622 Replace# 4134/22	100
18	STIHL® Stihl	NEW TYPE FS120 FS200 FS250 FS300 FS350 Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MP-316	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		Replace# C1M- 100353 PN# 4134- 120-0613B NEW TYPE ZAMA	100
19	STIHL® Stihl	FS400/450/480 Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MP-304	Complete / Đã hoàn thành		CIQ-S34H	100
20	STIHL® Stihl	FS500 FS500L FS550 Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MPH-500	Complete / Đã hoàn thành		HD-31 HD-31A	100

21	STIHL® Stihl	FS38 FS45 FS46 FS55 FS85 Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MPA-301	Complete / Đã hoàn thành		C1Q-S186B C1Q-S186D	100
22	STIHL® Stihl	FS80 FS85 HL75 HT75 KM85 FR85 FS75 Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MPA-301S II	Complete / Đã hoàn thành		4137/22 4137 120 0622 The pull wire end is equipped with a pull wire nut. / Đầu dây kéo được trang bị đai ốc dây kéo.	100
23	STIHL® Stihl	FS38 FS45 FS46 FS55 HL45 Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MPA-301S I	Complete / Đã hoàn thành		C1Q-S291D 4140 120 0625 The pull wire end is not equipped with a pull wire nut. / Đầu dây kéo không được trang bị đai ốc dây kéo.	100
24	STIHL® Stihl	FS38 2-Mix FS55 2-Mix FS55R 2-Mix Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MPA-301N	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		C1Q-S282 C1Q-S282C 4140 120 0623	100

25	STIHL® Stihl	FS161 FS221 FS291 FS351 FS460 Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	Not yet determined / Chưa đặt tên	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		4147120 0642 41471200645 41471200644	100
26	STIHL® Stihl	HS81 HS81R HS81RC HS81T HS86 HS86R HS86T Hedge Trimmer / Kéo cắt cây cảnh chạy xăng	MPA-302	Complete / Đã hoàn thành		CIQ-S198B CIQ-S225B	100
27	STIHL® Stihl	MS380/381 /382 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPH-380	Complete / Đã hoàn thành		C3-S149	100
28	STIHL® Stihl	MS382 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPH-382	Complete		OEM 1119 120 0612	100
29	STIHL® Stihl	MS360 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPH-360	To be developed further / Đang chờ phát triển			100
30	STIHL® Stihl	MS361 MS361C Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPH-361	Complete / Đã hoàn thành		Walbro HD-34B	100

31	STIHL® Stihl	029 039 MS290 MS390 MS310 Gasoline Chainsaws	MPH-290	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		OEM Number: 1127 120 0650	100
32	STIHL® Stihl	044 046 MS440 MS460 Gasoline Chainsaws / Motosierra de gasolinas	MPH-440	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng			100
33	STIHL® Stihl	066 064 MS650 MS660 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPJ-660W	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		Repalce Walbro WJ-67A WJ-67B WJ-75A	100
34	STIHL® Stihl	MS660 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPJ-660Z	Complete / Đã hoàn thành		Repalce ZAMA C3A-S31	100
35	STIHL® Stihl	MS661 MS661C Gasoline Chainsaws	MPJ-661	To be developed further		PN# 144 120 0600 Repalce WJ-135B	100
36	STIHL® Stihl	040 041 040AV 041AV 051 051AV Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPJ-041	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng			100

37	STIHL® Stihl	084 088 MS880 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPG-880	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		<u>112412006</u> <u>09WG-12A</u>	100
38	STIHL® Stihl	MS881 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPG-881	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		带分层扫气 片	100
39	STIHL® Stihl	070 090 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPH-070	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		1.106E+10	100
40	STIHL® Stihl	BR320 BR340 BR380 BR400 BR420 Gasoline Blowers / Máy thổi lá động cơ xăng	MPH-420	Complete / Đã hoàn thành		4.203E+10	100
41	STIHL® Stihl	SR340 SR420 Gasoline Blowers / Máy thổi lá động cơ xăng	MPH-420S	Complete / Đã hoàn thành		<u>HD-28</u> <u>HD-45</u> 420312006 10	100
42	STIHL® Stihl	BR350 BR430 BR450 SR430 SR450 Gasoline Blowers / Máy thổi lá động cơ xăng	MPH-430	To be developed further / Đang chờ phát triển		C1Q- S209c/e 4244-120- 0611	100
43	STIHL® Stihl	BR500 BR550 BR 600 BR600Z BR700 Gasoline Blowers / Máy thổi lá động cơ xăng	Not yet determined	To be developed further / Đang chờ phát triển		Zama C1Q-S183 C1Q-S184 C1Q-S100 4282 120 0606 0607 0608 0611	100

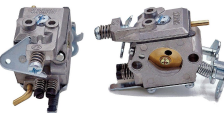
44	STIHL® Stihl	TS700 TS800 Gasoline-powered CUT-OFF SAWS / Máy cưa cắt xăng (Cut-off Saws)	Not yet determined / Chưa đặt tên	To be developed further / Đang chờ phát triển		HS-27	
45	STIHL® Stihl	TS400 Gasoline-powered CUT-OFF SAWS / Máy cưa cắt xăng (Cut-off Saws)	Not yet determined / Chưa đặt tên	To be developed further / Đang chờ phát triển		<u>4223 120</u> <u>0600</u>	
46	STIHL® Stihl	TS410 TS420 Gasoline-powered CUT-OFF SAWS / Máy cưa cắt xăng (Cut-off Saws)	Not yet determined / Chưa đặt tên	To be developed further / Đang chờ phát triển		<u>C1Q_S118</u> <u>H</u>	

HUAYANG Carburetors for Husqvarna
BỘ CHẾ HÒA KHÍ HUAYANG DÀNH CHO MÁY CỬA
HUSQVARNA



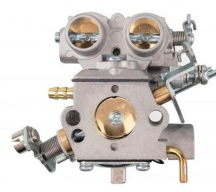
HUAYANG Carburetors for Husqvarna

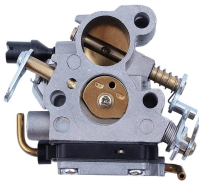
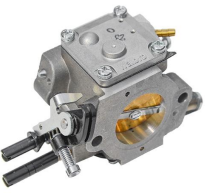
BỘ CHẾ HÒA KHÍ HUAYANG DÀNH CHO MÁY CƯA HUSQVARNA

Order / Số seri	Related power brands / Các thương hiệu điện máy liên quan	Engine model / Mẫu động cơ	Carburetor model number / Số hiệu mẫu bộ chế hòa khí	Progress of development / Tiến độ phát triển	Product images / Hình ảnh sản phẩm	Notes / Ghi chú	Minimum order / Đơn hàng tối thiểu
1	 Husqvarna	Patner P340S/350S/ 360S Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-187	Complete / Đã hoàn thành		WT-826	100
2	 Husqvarna	Patner 350/351/370 /371/ 420 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-351	Complete / Đã hoàn thành		Wablro 33-29 WT-625 WT-391 ZAMA CIQ-W9	100
3	 Husqvarna	51/55 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-237	Complete / Đã hoàn thành			100
4	 Husqvarna	136/137/ 141/142 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-225	Complete / Đã hoàn thành		WT-834 WT-660	100
5	 Husqvarna	T525 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-2700	To be developed further / Đang chờ phát triển		WTA 233 39	100

6	 Husqvarna	155BT / Máy thổi lá động cơ xăng	MZA-102H	Complete / Đã hoàn thành			100
7	 Husqvarna	HU 132/142R (36CC) Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-103	Complete / Đã hoàn thành			100
8	 Husqvarna	143R/153R/ 236R/443R Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-152	Complete / Đã hoàn thành		WYJ-383-1	100
9	 Husqvarna	445 445E 450 450E Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-450	Complete / Đã hoàn thành		C1M-EL37B 506450401	100
10	 Husqvarna	340 345 346XP 350 351 353 353 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPH-350	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		C3-EL18	100
11	 Husqvarna	365/372 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPH-365	Complete / Đã hoàn thành		HD-12 HD-6	100

12	 Husqvarna	365XT/372XP Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPJ-372	Complete / Đã hoàn thành		RWJ-145 581100701	100
13	 Husqvarna	395 395XP Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPJ-395	Complete / Đã hoàn thành		WJ-119	100
14	 Husqvarna	61/268/272XP Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPJ-272W Walbro Style	Complete / Đã hoàn thành		574331601	100
15	 Husqvarna	61/266/268/ 272 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPH-272 TILLOTSON Style	Complete / Đã hoàn thành		HS-254B	100
16	 Husqvarna	281/288 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPH-288 TILLOTSON Style	Complete / Đã hoàn thành		HS-228C HS-283B 503280401 501355301	100
17	 Husqvarna	543XP/XPG Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPH-543C	Complete / Đã hoàn thành			100

18	 Husqvarna	130 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-130	To be developed further / Đang chờ phát triển			100
19	 Husqvarna	243R 543RS/RBS Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MP-543	Complete / Đã hoàn thành		WTEA-7 588848901	100
20	 Husqvarna	525L/LK/LS/LST/ES/ RXT/RS 325HE3/HE4 Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MP-525	Complete / Đã hoàn thành		WTEA8C 967622801 966787701 584901401	100
21	 Husqvarna	545RXT/545FXT/545 RX/ 545FX/345FR Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MP-545	To be developed further / Đang chờ phát triển		WT12A	
22	 Husqvarna	253 RJ 253 RB 553 RS 553 RBX Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	Not yet determined / 未命名	To be developed further / Đang chờ phát triển		586346601	
23	 Husqvarna	HUS 226 HUS 99 S Gasoline Hedge Trimmers / Kéo cắt cây cảnh chạy xăng	MZA-6010	Complete / Đã hoàn thành		511354201 511	100

24	 Husqvarna	H235/235E/236/240 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-235	To be developed further / Đang chờ phát triển			
25	 Husqvarna	K750/760/770 Gasoline-powered CUT-OFF SAWS / Máy cưa cắt xăng (Cut-off Saws)	MPH-750	To be developed further / Đang chờ phát triển		C3-EL53	
26	 Husqvarna	K970 Gasoline-powered CUT-OFF SAWS / Máy cưa cắt xăng (Cut-off Saws)	MPJ-970	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		2700 9300+-150 584913001	
27	 Husqvarna	3120 3120XP 3120XP EPA Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPG-3120XP	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		WG7A EPA WG-8-1 WG10 503281218 503282001T here is no plastic gasket at the bottom. / Đáy không có nắp bằng nhựa.	
28	 Husqvarna	K1250 K1260 K1270 3120K 3120K EPA 3122K Partn K2500 Gasoline-powered CUT-OFF SAWS / Máy cưa cắt xăng (Cut-off Saws)	MPG-1250	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		WG9A Part # 5032812-17	

29	 Husqvarna	K1270 Gasoline-powered CUT-OFF SAWS / Máy cưa cắt xăng (Cut-off Saws)	MPG-1270	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		RWG1 First generation / Model thế hệ đầu tiên.	
30	 Husqvarna	K1270 Gasoline-powered CUT-OFF SAWS / Máy cưa cắt xăng (Cut-off Saws)	MPG-1270 II	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		RWG2 7392930510 890 The second generation, which can be connected to the starting oil bubble. / Model thế hệ thứ hai có thể kết nối thêm phần bong bóng dầu bên ngoài.	
31	 Husqvarna	150BT 350BT Gasoline Blowers / Máy thổi lá động cơ xăng	MZA-350	Complete / Đã hoàn thành		WYA79 WTA-79-1	
32	 Husqvarna	RED MAX EBZ7500/8000/8001 /8001RH/8500 Hus 578/580 BTF Gasoline Blowers / Máy thổi lá động cơ xăng	MZA-580	Complete / Đã hoàn thành		WYA44 WYA441 WYA-44 WYA-44-1 5781580 54436001 581156101	100
33	 Husqvarna	128C 128L 128LD 128R 128RJ Gasoline Brush Cutters and Grass Trimmers / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MPA-119	Complete / Đã hoàn thành		C1Q-W40A	100

HUAYANG Carburetors for ECHO | Shindaiwa
BỘ CHẾ HÒA KHÍ HUAYANG DÀNH CHO MÁY CỬA
ECHO | Shindaiwa

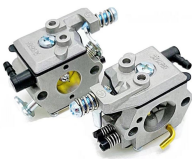


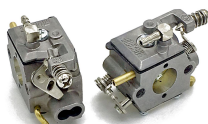
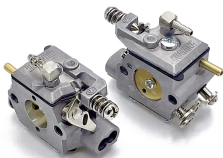
HUAYANG Carburetors for ECHO | Shindaiwa

BỘ CHẾ HÒA KHÍ HUAYANG DÀNH CHO MÁY CỬA ECHO | Shindaiwa

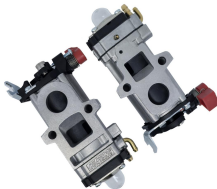
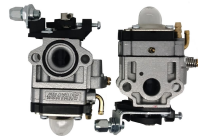
Order / Số seri	Related power brands / Các thương hiệu điện máy liên quan	Engine model / Mẫu động cơ	Carburetor model number / Số hiệu mẫu bộ chế hòa khí	Progress of development / Tiến độ phát triển	Product images / Hình ảnh sản phẩm	Notes / Ghi chú	Minimum order / Đơn hàng tối thiểu
1	 Shindaiwa	269TS 269TCS 280TS Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-252	Complete / Đã hoàn thành		WT-843 WT-843-1 WT-1008	100
	 ECHO	CS-2600 CS-260TES CS-260TESC CS-271T CS-280TES Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng					
2	 Shindaiwa	251T Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-251	Complete / Đã hoàn thành		WT-1208	100
	 ECHO	CS-2511T Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng					
3	 Shindaiwa	351s Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-242 or MPD-242	Complete / Đã hoàn thành		WT-992 A021003330	100
	 ECHO	CS-352 CS-352-ES CS-353 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng					
4	 Shindaiwa	360Ts Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-245	Complete / Đã hoàn thành		WT-728	100
	 ECHO	CS-360TES Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng					

5	shindaiwa Shindaiwa	361Ws Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-255	Complete / Đã hoàn thành		C1Q-2690	100
	ECHO ECHO	CS-361WE Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng					
6	shindaiwa Shindaiwa	452s 491s Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	GL-254	Complete / Đã hoàn thành			100
	ECHO ECHO	CS-490 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng					
7	shindaiwa Shindaiwa	501sx 509sx Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-246	Complete / Đã hoàn thành			100
	ECHO ECHO	CS-501SX CS-509SX Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng					
8	ECHO ECHO	CS-525 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-416	Complete / Đã hoàn thành			100
9	shindaiwa Shindaiwa	358Ts Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPD-407	Complete / Đã hoàn thành		WT-1049	100
	ECHO ECHO	CS-355T Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng					

10	 Shindaiwa	590 600sx Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPH-610	Complete / Đã hoàn thành		HDA-268 A021001662 A021001661 HDA-316	100
	 ECHO	CS-590 CS-600P CS-610 CS-620P CS620PW Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng					
11	 ECHO	CS-680 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPH-680	Complete / Đã hoàn thành		HDA-272	100
12	 ECHO	CS-1201 Gasoline Chainsaw / Máy cưa xích xăng	MPJ-1201	Complete / Đã hoàn thành		WJ107A 5000052195	100
13	 ECHO	CS-3000 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-244	Complete / Đã hoàn thành		WT-589	100
14	 ECHO	CS-310 CS-3510ES Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-253	Complete / Đã hoàn thành		WT-946 A021001700	100
15	 ECHO	CS-330T CS-360T Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPD-261	Complete / Đã hoàn thành		WT-739 A02100111 WT-728-1 A021001121	100

16	 ECHO	CS-320T CS-350T CS-350TES Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-243-2	Complete / Đã hoàn thành		WT-698/699 A021-001181 A021-000861 A021-000862 A021-000863 A021-000864 A021-000865	100
	 Shindaiwa	Shindaiwa 320T-350T Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng					
17	 ECHO	CS-350WES CS-360WES Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-243	Complete / Đã hoàn thành		WT-897 WT-698	100
18	 ECHO	CS-370 CS-440 CS-4400 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-231	Complete / Đã hoàn thành		WT-981 (A021001891 A021001890) WT-829 (A021001331) WT-416-C (12300039333 12300039332 12300039330)	100
19	 ECHO	CS-370ES CS-400 CS-400F CS-420ES CS-4200ES Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-233	Complete / Đã hoàn thành		WT-985 (A021001921)	100
20	 ECHO	CS-4200 CS-510 CS-520 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-232	Complete / Đã hoàn thành		WT-594	100
21	 ECHO	ECHO CS-452ESX Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-452	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		A021003011	100
	 Shindaiwa	452S Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng					

22	shindaiwa Shindaiwa	360 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-360	Complete / Đã hoàn thành		WT-89B	100
23	shindaiwa Shindaiwa	400 488 488P Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPH-488	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		HDA-79C A021002970	100
24	shindaiwa Shindaiwa	550 575 577 757 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPH-577	Complete / Đã hoàn thành		HDA-132 HDA-132A A021003120	100
25	ECHO ECHO	SRM-200DA SRM-200DB SRM-4605 Gasoline Brush Cutter / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MP-230	Complete / Đã hoàn thành		WA-59-1 12300047532	100
26	ECHO ECHO	PB-770 Gasoline Blowers / Máy thổi lá động cơ xăng	MZA-770	Complete / Đã hoàn thành			100
27	ECHO ECHO	PB-751 PB-755H PB-755ST PB-755ST Gasoline Blowers / Máy thổi lá động cơ xăng	MZA-161	Complete / Đã hoàn thành		WYK-192 ECHO A021000812	100

28		SRM-336/337/ 350ES Gasoline Brush Cutter / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-163	Complete / Đã hoàn thành		WYK-226 A021001172	100
29	ECHO	PB-8010 PB-9010 PB-8010T PB-8010H PB-9010T PB-9010H Gasoline Blowers / Máy thổi lá động cơ xăng	MZA-8010	Complete / Đã hoàn thành		WYAB-1 ECHO A021004920	100
		EB-880 Gasoline Blowers / Máy thổi lá động cơ xăng					
30		SRM-3605 Gasoline Brush Cutter / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MPA-203	Complete / Đã hoàn thành		WT-344	100
31		PAS-2400 SRM-2400 SRM-2400SB SRM-2601 SRM-2610 SRM-PE2601 Gasoline Brush Cutter / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-103	Complete / Đã hoàn thành		WYJ-192	100
32		PAS260 SRM260L SRM261L SRM261T PAS-261 SHC-260 HCA-260 HCA-261 SHC-261 SRM-260 SRM-261 Gasoline Brush Cutter / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-192	Complete / Đã hoàn thành		WYK-186 WKY-186-1 A021000700	100

33	 ECHO	SRM-410U Gasoline Brush Cutter / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-164	Complete / Đã hoàn thành		Replaces ECHO 12300002263 STENS 615-033 WALBRO WT-410 WALBRO WT-410-1	100
34	 ECHO	PB400 Gasoline Blowers / Máy thổi lá động cơ xăng	Not yet determined / Chưa đặt tên	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		40CC WYK-192 A021000811 A021000810	100
35	 ECHO  Shindaiwa	PB250 PB-250 Leaf blowers / Máy thổi lá gia đình EB250 Leaf blowers / Máy thổi lá gia đình	MPA-250	To be developed further / Đang chờ phát triển		25.4CC WTA-33 WTA33 A021001882	100
36	 ECHO  Shindaiwa	PB-580H PB-580T Gasoline Blowers / Máy thổi lá động cơ xăng EB600RT Gasoline Blowers / Máy thổi lá động cơ xăng	MPA-580	To be developed further / Đang chờ phát triển		58.2CC WTA-35A 021004331	100
37	 Shindaiwa  ECHO	B410S B410TS T410S T410TS Gasoline Brush Cutter / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay SRM-420ES/U SRM-420TES SRM-420TESL SRM-420TESU Gasoline Brush Cutter / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MPD-436	Complete / Đã hoàn thành		WT-1770 WT-1046 A021-004610 A021-003840	100

38	 Shindaiwa	B510S Gasoline Brush Cutter / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MPD-510S	Complete / Đã hoàn thành		Walbro WT-714 PART NUMBER A021-004220	100
	 ECHO	SRM-520ES/U RM-520ES BCLS-520ES Gasoline Brush Cutter / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay					
39	 Shindaiwa	C230 T230 S230 F230 LE230 P230 T2500 T2500X Gasoline Brush Cutter / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-230	Complete / Đã hoàn thành			100
	 ECHO	900 Gasoline Brush Cutter / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay					
40	 ECHO	ECHO 3020 Gasoline Brush Cutter Headge Trimmer / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay Trimador de setos	Not yet determined / Chưa đặt tên	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		Replaces ECHO A021-004900 Z011/67E YZ0008	100
41	 ECHO	ECHO SRM-2620ES Gasoline Brush Cutter / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	Not yet determined / Chưa đặt tên	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng			100
42	 ECHO	Echo String Secador de gasolinas models PAS-225 GT-225 GT-225i SRM-225 SRM-225i SRM-225SB SRM-225U GT-225L GT-225SF Echo Edgers models PE-225 Echo Hedge Secador de gasolinas model SHC-225 SHC-225S Echo Pole Saws model PPF-235ES PPT-235E PPF-225 / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay Kéo cắt cây cảnh chạy xăng	Not yet determined / Chưa đặt tên	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		Replaces ECHO A021001692 A021001691 A021001690 ZAMA RB-K93	100

43	 ECHO Shindaiwa	Shindaiwa / ECHO EC7500 EC7600 Gasoline-powered CUT-OFF SAWS / Máy cưa cắt xăng (Cut-off Saws)	Not yet determined / Chưa đặt tên	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		Echo 38010-81011	100
----	--	---	---	--	--	---------------------	-----

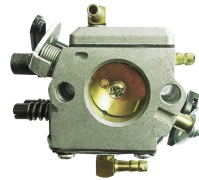
HUAYANG Carburetors for Oleo-Mac | efco
BỘ CHẾ HÒA KHÍ HUAYANG DÀNH CHO MÁY CỬA
Oleo-Mac | efco

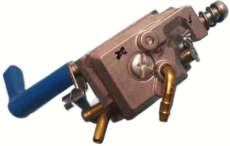


HUAYANG Carburetors for Oleo-Mac efco BỘ CHẾ HÒA KHÍ HUAYANG DÀNH CHO MÁY CỬA Oleo-Mac efco							
Order / Số seri	Related power brands / Các thương hiệu điện máy liên quan	Engine model / Mẫu động cơ	Carburetor model number / Số hiệu mẫu bộ chế hòa khí	Progress of development / Tiến độ phát triển	Product images / Hình ảnh sản phẩm	Notes / Ghi chú	Minimum order / Đơn hàng tối thiểu
1	 Oleo-Mac & efco	Oleo-Mac 36/43 /730/735/740 SPARTA 37/38/42/44 & efco 36/43 8300/8350 /8400/8405 BC350/380 Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MP-203	Complete / Đã hoàn thành		WT869A WT1129	100
2	 Oleo-Mac & efco	Oleo-Mac 36/43 /730/735/740/741 SPARTA 37/38/42/44 & efco 36/43 8300/8350 /8400/8405 BC350/380 Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MPA-203	Complete / Đã hoàn thành		WT-460 WT-1099 WT-EX5487	100
3	 Oleo-Mac & efco	Oleo-Mac 931 efco 131 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	Not yet determined / Chưa đặt tên	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		WT-477A	
4	 Oleo-Mac	Oleo-Mac 932/932C Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-222	Complete / Đã hoàn thành		WT-705A	100

5	 Oleo-Mac & efco	Oleo-Mac 935 GS35 efco 3500 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	Not yet determined / Chưa đặt tên	To be developed further / Đang chờ phát triển		16.0MM +18.1MM	
6	 Oleo-Mac	Oleo-Mac 936/940 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPD-277	Complete / Đã hoàn thành		WT-818-1 35.2cc	100
7	 Oleo-Mac & efco	Oleo-Mac 937, GSH/GS370 & efco 137/MT3700 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-224	Complete / Đã hoàn thành		WT-781D 35.2cc	100
8	 Oleo-Mac & efco	Oleo-Mac 941C/CX GSH/GS370, GS410C/CX GS44, GS410, GS440, GS450 & efco 141S/141SP/MT3700/MT410 OS/MT4100SP/MT4100/ MT4400 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-223	Complete / Đã hoàn thành		WT-780F	100
9	 Oleo-Mac & efco	Oleo-Mac 941C/CX GSH/GS370, GS410C/CX GS44, GS410, GS440, GS450 & efco 141S/141SP/MT3700/MT410 OS/MT4100SP/MT4100/ MT4400 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPD-223	Complete / Đã hoàn thành		WT-780F	100
10	 Oleo-Mac & efco	Oleo-Mac 938/941/942/946/951 & efco 138/141/142/146/151 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-276	Complete / Đã hoàn thành		WT-494-1	100

11	 Oleo-Mac & efco	Oleo-Mac GSH510/560 GS560 & efco MTH5800 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPD-133	Complete / Đã hoàn thành			100
12	 Oleo-Mac	GSH 561 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-561	Complete / Đã hoàn thành		WT-119	100
13	 Oleo-Mac & efco	Oleo-Mac BV300 & efco SA3000 Gasoline Blowers / Máy thổi lá động cơ xăng	MP-259	Complete / Đã hoàn thành		WT-904	100
14	 Oleo-Mac & efco	Oleo-Mac 720/722/726T Oleo-Mac Sparta 25/26/250S/250T/250TR & efco 8200/8220/8260/8270/8271 efco Stark 24 25 26 Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-197	Complete / Đã hoàn thành		2318810 2318394R WYK-25A WYL-245	
15	 Oleo-Mac & efco	Oleo-Mac 746 753 & efco 453 753 755 Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-102+EV	Complete / Đã hoàn thành			100
16	 Oleo-Mac & efco	Oleo-Mac 746S 746T 753S 753T 75 5MASTER & efco 8460 8465 8530 8535 ERGO 8550 BOSS SRM-4605 Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-181	Complete / Đã hoàn thành		WYK-193-1 2318846	100

17	 Oleo-Mac & efco	Oleo-Mac Bv 162 Am162 & efco Efco SA 2062, 2063 Gasoline Blowers Gasoline mist sprayer / Máy thổi lá động cơ xăng Máy phun sương động cơ xăng	MZA-204	Complete / Đã hoàn thành		WYK-176A 2318495AR	100
18	 Oleo-Mac	Oleo-Mac 947 Oleo-Mac 952 GS520 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPH-952	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		HDA-205	100
19	 Oleo-Mac & efco	Oleo-Mac 956 961 962 965HD & efco 140S 156 162 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPH-956	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		HDA-160C	100
20	 Oleo-Mac & efco	Oleo-Mac GS650,GS651 & efco MT6500 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPH-650	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		HD-57	100
21	 Oleo-Mac & efco	Oleo-Mac GS720,GS820 & efco MT7200,MT8200 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPJ-720	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		WJ-121 2318795AR	100
22	 Oleo-Mac & efco	Oleo-Mac GST360 & efco MTT 3600 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPD-412	Complete / Đã hoàn thành		2318658BR WT-1192	100

23	 Oleo-Mac & efco	Oleo-Mac GST250 & efco MTT 2500 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPD-411	Complete / Đã hoàn thành		2318001R WT-1163	100
24	 Oleo-Mac & efco	Oleo-Mac HC-246P HC-247P & efco TG-2460P TG-2470P TGS-2470P Gasoline-powered hedge trimmer / Máy cắt tía cành xăng	Not yet determined / Chưa đặt tên	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		2318008CR 166731 WT-1223A	
25	 efco	efco DSH4000 Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-102	Complete / Đã hoàn thành			100
26	 Oleo-Mac & efco	Oleo-Mac SPARTA BC 22T/TR/S BC 220T/S BC 24 T/S BC 240H/HL BC 240 T/S BC 241 & efco DS 2210 DS 2200 DS2400 DS 2410T Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MPD-413	Complete / Đã hoàn thành		WT1041D 2318265R	100
27	 Oleo-Mac	DS 500 Boss Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MPA-221	Complete / Đã hoàn thành		WT-1199	100

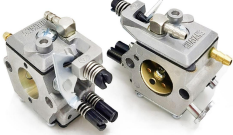
28	 Oleo-Mac	Oleo-Mac BC270S BC300S BC300T PPX-270 PTX-271 DS-2700 S/T DS-3000 S/T Gasoline Brush Cutters / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MPD-415	Complete / Đã hoàn thành		WT-1150	100
29	 Oleo-Mac	963 TTTA Gasoline-powered CUT-OFF SAWS / Máy cưa cắt xăng (Cut-off Saws)	MPH-963	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		HDA-232B	100
30	 Oleo-Mac	983TTA Gasoline-powered CUT-OFF SAWS / Máy cưa cắt xăng (Cut-off Saws)	MPJ-983	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		WJ104B 52012116A	100

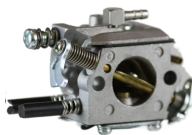
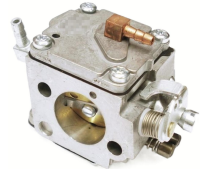
HUAYANG Carburetors for DOLMAR | Makita
BỘ CHẾ HÒA KHÍ HUAYANG DÀNH CHO MÁY CỬA
DOLMAR | Makita



HUAYANG Carburetors for DOLMAR | Makita

BỘ CHẾ HÒA KHÍ HUAYANG DÀNH CHO MÁY CỬA DOLMAR | Makita

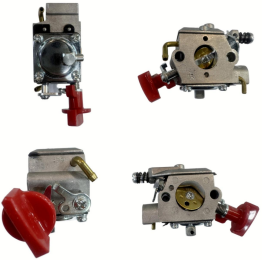
Order / Số seri	Related power brands / Các thương hiệu điện máy liên quan	Engine model / Mẫu động cơ	Carburetor model number / Số hiệu mẫu bộ chế hòa khí	Progress of development / Tiến độ phát triển	Product images / Hình ảnh sản phẩm	Notes / Ghi chú	Minimum order / Đơn hàng tối thiểu
1	 DOLMAR & Makita	DOLMAR 109/110/111/115,PS540 & Makita DCS 430 DCS 431 DCS 520 Gasoline Chainsaws / Máy cửa xích xăng	MP-274DM	Complete / Đã hoàn thành		109(43CC) Walbro Wt-76 WT-76C W- T465A Easy - start lever structure / Cánh quay liên động dễ khởi động	100
2	 DOLMAR & Makita	DOLMAR 109/110/111/115 PS540 & Makita DCS 430 DCS 431 DCS 520 Gasoline Chainsaws / Máy cửa xích xăng	MP-274F	Complete / Đã hoàn thành		WT-76A Regular lever structure / Cánh quay phân động thông thường	100
3	 DOLMAR & Makita	DOLMAR-112 Gasoline Chainsaws / Máy cửa xích xăng	Not yet determined / Chưa đặt tên	To be developed further / Đang chờ phát triển		51CC	100
4	 DOLMAR & Makita	DOLMAR 100/100S/102 PS- 33/39/330/340/341/342/ 344/390/ 400/401/410/411 & Makita DCS- 33/330/340/341/390/401 Gasoline Chainsaws / Máy cửa xích xăng	MP-275DM	Complete / Đã hoàn thành		Walbro WT-174A WT-466 PS340(33CC) PS400(35CC) PS411(39cc) 957151700	100

5	 DOLMAR & Makita	Dolmar PS-350 PS-351 PS-420 PS-421 & Makita EA4300 DCS4300 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-435	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		Walbro WTE-6-1 ZAMA C1Q-DM23 C1Q-DM23B	100
6	 DOLMAR & Makita	DOLMAR PS34 PS36 PS41 PS45 PS4610 & Makita DCS34 DCS36 DCS41 DCS45 DCS4610 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-311	Complete / Đã hoàn thành		ZAMA C1Q-DM9	100
7	 DOLMAR & Makita	Dolmar Ps-630 6300 6400 7300 7310 7900 7910 & Makita Dcs 6401 Dcs 6421 Dcs 7301 Dcs 7901 Ea7300Pr Ea7900Pr Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPH-7310	Complete / Đã hoàn thành		Zama DM 11D Oem 038153515 038153023 038153020	100
8	 DOLMAR & Makita	Makita DPC6201 DPC6400 DPC6401 DPC6410 DPC6411 DPC7300 DPC7301 DPC7310 DPC7311 DPC7321 & Dolmar PC-6412 PC-6414 PC-6430 PC-6435 PC-7312 PC-7314 PC-7330 PC-7335 PC-8114 PC-8116 PC8135 PC-8140 Gasoline-powered CUT-OFF SAWS / Máy cưa cắt xăng (Cut-off Saws)	MPJ-7310T	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		TILLOTSON HS-273A 273A316 394 151 051615-004	100

9	 DOLMAR & Makita	Makita DPC6201 DPC6400 DPC6401 DPC6410 DPC6411 DPC7300 DPC7301 DPC7310 DPC7311 DPC7321 & Dolmar PC-6412 PC-6414 PC-6430 PC-6435 PC-7312 PC-7314 PC-7330 PC-7335 PC-8114 PC-8116 PC8135 PC-8140 Gasoline-powered CUT-OFF SAWS / Máy cưa cắt xăng (Cut-off Saws)	MPJ-7310W	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		Walbro WJ-105 WJ-105-1 394 151 051615-004	100
10	 DOLMAR & Makita	Makita DCS-9010 & DOLMAR PS-9000 PS-9010 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	Not yet determined / Chưa đặt tên	To be developed further / Đang chờ phát triển		024150030 W07	
11	 Makita	BHX2500 BHC2500CA EM2500U PB2504 EM2650LH EM2652LHN EM4250 EM4251 Gasoline blowers Gasoline brush cutters Gasoline edgers / Máy thổi lá động cơ xăng Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-105M	Complete / Đã hoàn thành			100

HUAYANG Carburetors For
ZENOAH(RedMax),HONDA,Kawasaki,HOMELITE etc.
BỘ CHẾ HÒA KHÍ HUAYANG DÀNH CHO MÁY CƯA
ZENOAH(RedMax),HONDA,Kawasaki,HOMELITE etc.

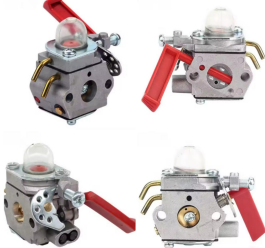


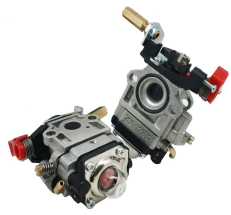
HUAYANG Carburetors For ZENOAH(RedMax),HONDA,Kawasaki,HOMELITE etc. BỘ CHẾ HÒA KHÍ HUAYANG DÀNH CHO MÁY CƯA ZENOAH(RedMax),HONDA,Kawasaki,HOMELITE etc.							
Order / Số seri	Related power brands / Các thương hiệu điện máy liên quan	Engine model / Mẫu động cơ	Carburetor model number / Số hiệu mẫu bộ chế hòa khí	Progress of development / Tiến độ phát triển	Product images / Hình ảnh sản phẩm	Notes / Ghi chú	Minimum order / Đơn hàng tối thiểu
1	 ZENOAH	G2500 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-137	Complete / Đã hoàn thành			100
2	 ZENOAH	GZ2700T Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-2700	To be developed further / Đang chờ phát triển		WTA 233 39	100
3	 ZENOAH	G2200T Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-2200	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng		WT 439	100
4	 ZENOAH	G3000 G3000T Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-3000	It is in the process of being perfected / Đang nâng cao chất lượng			100

5	 ZENOAH	G3800 G4100 G4300 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-3800	Complete / Đã hoàn thành		100101- 848C408100; 300101-2869- 8100; WT- 201 509A WT-749 WT-749-1	100
6	 ZENOAH	G451 G4500 G5200 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-5200	Complete / Đã hoàn thành			100
7	 ZENOAH	GZ4500 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-4500Z	Complete / Đã hoàn thành		WT 201 854	100
8	 REDMAX	GZ500 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MP-450	Complete / Đã hoàn thành		C1M-EL37B 506 45 04-01 506450401	100
9	 ZENOAH	G6500 G6200 G561 G621 G651 G620P G662 Gasoline Chainsaws / Máy cưa xích xăng	MPH-112	Complete / Đã hoàn thành			100
10	 HONDA	GX31 GX22 GX35 GX25 Gasoline Brush Cutters and Grass Trimmers / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-119	Complete / Đã hoàn thành			100

11	HONDA	GX25 Gasoline Brush Cutters and Grass Trimmers / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-205	Complete / Đã hoàn thành			100
	HONDA						
12	HONDA	GX35 Gasoline Brush Cutters and Grass Trimmers / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-141	Complete / Đã hoàn thành			100
	HONDA						
13	HONDA	GX50 Gasoline Brush Cutters and Grass Trimmers / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-166	Complete / Đã hoàn thành			100
	HONDA						
14	Kawasaki	TJ23V Hedge Trimmer / Kéo cắt cây cảnh chạy xăng	MAZ-23V	Complete / Đã hoàn thành		WYA 170 142 15004-0747	100
	Kawasaki						
15	Kawasaki	TJ27E TJ027E TJ35E TJ035E KBH27B KBL27B KBL27BC KBL27C KCL525A KCL600A KCS525A KCS525AC KCS600A Gasoline Brush Cutters and Grass Trimmers / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-2735	Complete / Đã hoàn thành		WYA 93-932 WYA 93A-302 WYA 89-025 15004-2106 15004-0708	100
	Kawasaki						

16	 Kawasaki	TJ45 TJ45E TR45 TE45DX TJ045E Gasoline Brush Cutters and Grass Trimmers / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-45E	Complete / Đã hoàn thành		WYA-149A 11005318	100
17	 Kawasaki	TJ53 TJ53E KBH53 Gasoline Brush Cutters and Grass Trimmers / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-53E	Complete / Đã hoàn thành		WYA-176 11005359	100
18	 Kawasaki	KHT 750S/750D/600S KHS 750B Grass Trimmers / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-750	Complete / Đã hoàn thành			100
19	 Kawasaki	TH23/26/34 Gasoline Brush Cutters and Grass Trimmers / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-142	Complete / Đã hoàn thành			100
20	 MARUYAMA	BL8100SP BL8200SP BL8500SP BL85-T Gasoline Blowers / Máy thổi lá động cơ xăng	MZA-850	Complete / Đã hoàn thành			100

21	 MARUYAMA	AE420 Gasoline Brush Cutters and Grass Trimmers / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-191	Complete / Đã hoàn thành			100
22	 ZENOAH	6010/7510 GZ23N G23LH Hedge Trimmer / Kéo cắt cây cảnh chạy xăng	MZA-6010	Complete / Đã hoàn thành			100
23	 REDMAX	REDMAX EBZ7500/8500 Gasoline Blowers / Máy thổi lá động cơ xăng	MZA-580	Complete / Đã hoàn thành		5781580 54436001 581156101	100
24	 HOMELITE	Homelite UT-21044 UT21046 UT-29005 UT29007 UT-29045 & Ryobi CS26 CS30 BC26 SS30 SS26 25cc 26cc 30cc Gasoline Brush Cutters Grass Trimmers Gasoline Blowers / Máy thổi lá động cơ xăng	MPA-118	Complete / Đã hoàn thành		Replace No. C1U-H60 308054013 308054012 308054004 308054008 308054077	100
25	 HOMELITE	Homelite UT-20763 UT-20772 UT-20747 UT-20779 UT-20760 984534001 Grass Trimmers Brush Cutters / Máy thổi lá động cơ xăng	Not yet determined / Chưa đặt tên	To be developed further / Đang chờ phát triển		Replace No. C1U-H47	100

26	 Pouland CRAFTSMAN	FL20 FL23 FL25 FL26C FX26 FX26S FX26SC MX550 MX557 MX557P SST25 SST25C TE475 TE475Y XT260 Gasoline Brush Cutters Grass Trimmers Gasoline Blowers / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MPA-200	Complete / Đã hoàn thành		OEM No. CIU-W18 CIU-W24	100
27	 ALPINA	Alpina VIP 21 VIP 25 VIP 30 VIP 52/52F/52FP TS 24 TS 25 Oleomac OL740/800 ECHO 3605/250 Gasoline Brush Cutter / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MPA-121	Complete / Đã hoàn thành		WT-260 WT-305 WT-305DC WT-305-716	100
28	 ALPINA	Star 45/55 VIP-55 Gasoline Brush Cutter / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MPA-121L	Complete / Đã hoàn thành		WT-761 WT-761-1 WT-761A 23054014 / 1	100
29	 ALPINA	Star 22/31 Gasoline Brush Cutter / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-201	Complete / Đã hoàn thành		WYJ-283 WYJ-283-1	100
30	 ALPINA	Star 45D/55D STIGA SB44 52 Gasoline Brush Cutter / Máy cắt cỏ động cơ xăng và Máy xén cỏ cầm tay	MZA-188	Complete / Đã hoàn thành		WKY-174 4353100	100

31	 CIFARELLI	SC 800 Shaker engine / Động cơ rung	MZA-159	Complete / Đã hoàn thành		0611800	100
32	 CIFARELLI	MS1200 L3EvoEU Gasoline mist sprayer / Máy phun sương động cơ xăng	MPH-155	Complete / Đã hoàn thành			100
33	 CIFARELLI	M3A L3Evo Gasoline mist sprayer / Máy phun sương động cơ xăng	MZA-190	Complete / Đã hoàn thành		0611701	100
34	 McCULLOCH	Mac 3200 3205 3210 3212 3214 3216 2012 3516 2116 3805 3818 3216 32cc 35cc 38cc Gasoline Chiansws / Máy cưa xích xăng	MP-186	Complete / Đã hoàn thành			100